

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH
Bản án số: 97 /2017/HSST
Ngày 21/12/2017

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Nguyễn Thị Hải Lý**
- Các hội thẩm nhân dân :

1. **Ông Nguyễn Thanh Nghĩa**

2. **Bà Dương Thị Lanh**

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Tho** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: SN xx, tổ Y, khu 3B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12.

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1952 và bà Đặng Thị K, sinh năm 1955. Có vợ là: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Con: có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. **Lê Bá N**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 11/12. Con ông: Lê Bá D, sinh năm 1962 và bà Trần Thị B, sinh năm 1962. Có vợ là chị Đồng Thị L, sinh năm 1990. Bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”

(Các bị cáo K và N tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1977 (Đã chết)

Trú quán: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1947 (*Mẹ đẻ của người bị hại*)

Địa chỉ cư trú: Xóm 1, thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1977 (*Chồng của người bị hại*)

- Cháu Phạm Văn C, sinh năm 1995 (*con trai người bị hại*)

- Cháu Phạm Văn V, sinh năm 1997 (*con trai người bị hại*)

- Cháu Phạm Diễm Q, sinh năm 2005 (*con gái người bị hại*)

Đều cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

(*Anh Phạm Văn Đ là người đại diện HP cho cháu Q*)

Tất cả những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều ủy quyền cho anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1977, là chồng của chị Vũ Thị H. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH vận tải T

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH vận tải T: Anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974 - Giám đốc công ty

Địa chỉ cư trú: Thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trịnh Quang B, sinh năm 1964

Địa chỉ cư trú: Tổ x, khu Y, phường Q, Thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Anh B ủy quyền cho anh Trịnh Quang M, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: Tổ x, khu N, phường C, Thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

(*Anh Đ, cháu C, cháu V, anh B, anh M, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2017, Nguyễn Trung K điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 14X - 010.XX (*có giấy phép lái xe hợp lệ*) theo lịch trình từ Bến xe Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh về Bến xe Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi

đến khu vực Km 98 + 200 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, K điều khiển xe ô tô đi ở làn đường giáp giải phân cách cứng theo hướng từ Thái Bình về Nam Định. Mặt đường Quốc lộ 10 trải bê tông nhựa, thẳng, phẳng được chia làm hai chiều đường riêng biệt bằng giải phân cách cứng. Mỗi chiều đường rộng 10,5 mét và được phân thành ba làn đường, hai làn đường bên trong dành cho xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,65 mét; làn đường ngoài cùng dành cho xe thô sơ rộng 2,2m. Giải phân cách giữa hai chiều đường rộng 1,5 mét, cao 0,25 mét, bờ bờ bằng bê tông xi măng. Ở bên phải đường có đặt hai biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Lối mở của giải phân cách sang đường vào xã B rộng 51,2 mét, tại mỗi đầu giải phân cách có đặt biển cấm đi ngược chiều. Trước lối mở, mặt đường Quốc lộ 10 có ba gờ sơn giảm tốc và vạch sơn chỉ dẫn. Tại mặt đường đầu giải phân cách lối mở phía Thái Bình có vạch sơn dành cho người đi bộ và biển chỉ dẫn. Khi K điều khiển xe ô tô đi qua vị trí đặt biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên ở phía bên phải đường và đi qua gờ sơn giảm tốc đầu tiên trên mặt đường thì tại làn đường dành cho xe cơ giới phía bên phải, giáp với làn đường mà xe ô tô do K điều khiển có xe ô tô khách biển kiểm soát 36M - XXXX do Lê Bá N (*có giấy phép lái xe hợp lệ*) điều khiển đi cùng chiều song song, dạng so le với xe ô tô của K. Đầu xe ô tô biển kiểm soát 36M - XXXX ngang với trục sau phía bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.XX. Hai xe ô tô trên đi với vận tốc tương đương nhau là 91 km/giờ (theo dữ liệu giám sát hành trình do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cung cấp đối với xe ô tô biển kiểm soát 36M - 3958). Khi xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.35 còn cách đầu lối mở của giải phân cách cứng phía Thái Bình khoảng 08 mét, do điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định và không chú ý quan sát nên K không phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 17F7 - 1676 do chị Vũ Thị H, sinh năm 1977, trú ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình điều khiển đi cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái sang đến làn đường mà xe ô tô do K điều khiển đang đi. Bởi vậy, phần ba đòn sóc bên phải xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.35 đã va chạm với cần gạt số, vách máy, khung kim loại đỡ giá đỡ chân sau phía, mặt ngoài thân xe vị trí tem dán bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 17F7 - XXXX để lại dấu vết nứt vỡ rách sơn, nhựa, bề mặt trượt xước sơn nhựa, dính tạp chất xanh, đen, tím hướng từ trước về sau tại góc trước ngoài ba đòn sóc xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.XX, kích thước (0,65x0,35)mét, tâm vết cách đất 0,67 mét; giá đỡ chân trước, ½ phía sau cần gạt số bên trái xe mô tô biển kiểm soát 17F7 - XXXX bị cong đẩy từ sau về trước, cạnh ngoài có dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng, vàng, kích thước (0,2x0,04)mét, tâm vết cách đất 0,32m. Tương ứng vết này vào trong mặt sau ngoài vách máy có vết trượt xước sơn, kim loại hướng từ sau về trước, bề mặt dính tạp chất màu vàng, kích thước (0,12x0,1)mét; làm gãy mới khung kim loại đỡ giá đỡ chân sau, mặt ngoài phần còn lại có dấu vết trượt xước kim loại hướng từ sau về trước bề mặt dính tạp chất màu

vàng, kích thước (0,17x0,05)mét, tâm vết cách đất 0,32 mét; mặt ngoài thân xe vị trí tem dán có dấu vết trượt xước sơn, nhựa, hướng từ sau về trước, kích thước (0,37x0,12)mét, tâm vết cách đất 0,62 mét, cách đuôi xe 0,52 mét. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 17F7 - XXXX bị hất văng về phía trước, chệch chéo sang làn đường bên phải, xe đổ nghiêng bên trái, đầu giá đỡ chân trước bên trái xe ma sát với mặt đường để lại cụm vết cày mặt đường mới có hướng Thái Bình đi Nam Định, vết chệch vào mép đường bên phải, kích thước 14,6 mét x 0,008 mét; sâu 0,002 mét. Sau khi va chạm với xe mô tô của chị H, Nguyễn Trung K mới xử lý phanh và đánh lái sang bên trái, bánh trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 14B-010.35 chà sát vào thành bê tông của dải phân cách cứng, để lại cụm vết cày vỡ, mài miết bám cao su màu đen có hướng Thái Bình đi Nam Định, kích thước 4,8m x 0,23m tại mặt cạnh ngoài và mặt đứng bờ bờ giải phân cách; đồng thời để lại cụm vết mài miết (phanh) có hướng Thái Bình đi Nam Định, kích thước 5,8m x 0,18m. Xe ô tô do K điều khiển tiếp tục tiến về phía trước rồi dừng lại tại vị trí cách đầu giải phân cách cứng phía Thái Bình 34,5 mét. Sau khi va chạm với xe ô tô do biển kiểm soát 14B-010.35, chị H bị va đập vào kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô 14B - 010.35 để lại dấu vết vỡ kính lan tỏa hình màng nhện hướng từ trước về sau, kích thước (0,62x0,26)mét, tâm vết cách đất 1,55mét. Chị H bị hất sang phía làn đường giành cho xe cơ giới bên phải. Trước khi xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.35 và xe mô tô biển kiểm soát 17F7-1676 xảy ra va chạm, Lê Bá N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36M - 3958 phát hiện thấy chị H điều khiển xe mô tô từ làn đường dành cho xe thô sơ bắt đầu rẽ trái sang đường từ khoảng cách 30 mét nhưng N vẫn không giảm tốc độ. Khi hai phương tiện trên xảy ra va chạm và chị H bị hất văng sang làn đường mà xe ô tô do Lê Bá N điều khiển đang đi thì Nam mới xử lý phanh để lại trên mặt đường cụm mài miết (phanh) có hướng từ Thái Bình đi Nam Định, kích thước (18,7 x 0,16) mét; mặt vết có bốn đường mài miết nhỏ song song, điểm đầu và điểm cuối vết lần lượt cách mép đường bên phải là 4,8 mét và 4,5 mét. Do điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định và khoảng cách quá gần nên phần ba đờ sóc đầu xe ô tô 36M - 3958 do N điều khiển va chạm với chị H làm mặt trước ba đờ sóc đầu xe có dấu vết cong đầy nhẹ hướng từ trước về sau, bề mặt trượt mất bụi, in các đường song song nhỏ đều, nứt vỡ ma tít, rải rác bám dính máu bắn hướng từ trên xuống dưới hơi chệch từ trái sang phải, kích thước (0,9x0,35)mét. Cơ thể chị H bị cuốn, chèn ép, chà sát trong gầm xe vào gầm xe ô tô biển số 36M-XXXX để lại dấu vết trượt mất đất cát bám dính tạp chất màu nâu đỏ tại mặt dưới, mặt trước dưới khung kim loại đỡ bó nhíp bên phải trục II và mặt trước dưới các ốc hãm khung kim loại. Chiếc quần ngoài của chị H bị rách để lại 01 mảnh vải quần bị giắt tại đầu bó nhíp bên phải trục II xe ô tô do N điều khiển. Chị H bị kéo rê trên mặt đường, để lại cụm vết mài miết mặt đường có hướng Thái Bình đi Nam Định, kích thước 7,6 mét x 0,25 mét, bề mặt bám dính máu. Sau đó cơ thể chị H thoát

ra khỏi gầm xe ô tô và nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ ngang cách mép đường bên phải 1,65 mét. Xe ô tô 36M-3958 do Nam điều khiển sau đó dừng lại cách vị trí đầu chi H nằm 24,15 mét; khoảng cách từ trục bánh trước, bánh sau bên phải lần lượt đến mép đường bên phải là 1,9 mét và 1,7 mét.

Hậu quả: Chị Vũ Thị H bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng trán phải, gãy xương đòn phải, gãy các xương sườn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 cung trước bên phải, gãy xương đòn trái, gãy các xương sườn 1, 2, 3 cung trước bên trái, vỡ xương gò má hai bên, gãy xương chính mũi; gãy hai xương hàm trên và dưới, nguyên nhân chết do chấn thương toàn thân.

- Bản Kết luận giám định số 3651/C54 (TT3) ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an giám định mẫu máu thu của tử thi Vũ Thị H (ký hiệu M1) và dấu vết nghi máu ở phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 36M – XXXX được thu vào mảnh vải gạc y tế, có màu nâu đỏ (ký hiệu M2), kết luận: trong mẫu ký hiệu M2 có dính máu của tử thi Vũ Thị H.

Tại bản cáo trạng số 103/KSĐT ngày 30/11/2017 của VKSND huyện V truy tố Nguyễn Trung K và Lê Bá N về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Trung K và Lê Bá N phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Nguyễn Trung K 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 - 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Lê Bá N 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 - 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự:** □p dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo cùng chủ phương tiện và đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền **143.000.000đ** (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Trong đó: Nguyễn Trung K bồi thường 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), Lê Bá N bồi thường 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*). Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện V là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.XX anh Trịnh Quang Mi, sinh năm 1974, trú tại: Tổ x, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (là người đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quang B) đã nhận lại tài sản. Anh B và anh M không yêu cầu K phải bồi thường trách nhiệm dân sự về việc sửa chữa xe nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36M - XXXX của Công ty TNHH vận tải T do anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974. Trú tại thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường trách nhiệm dân sự về việc sửa chữa xe nên không đặt ra giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.35 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho anh Trịnh Quang M, sinh năm 1974, trú tại: tổ x, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quang B.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 36M - 3958 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974. Trú tại thôn x, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đề nghị tuyên trả cho Nguyễn Trung K 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E Số/No 330168012129 mang tên Nguyễn Trung K do Sở giao thông vận tải Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21/6/2016.

- Đề nghị tuyên trả cho Lê Bá N: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D Số/No 380051380563 mang tên Lê Bá N do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, lao động, chăm lo cho gia đình vì hiện tại con của các bị cáo còn quá nhỏ và các bị cáo lại là lao động duy nhất trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 14/7/2017, tại Km 98 + 200 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/7/2017 tại trụ sở Công an huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản khám nghiệm tử thi chị Vũ Thị H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 14/7/2017 tại gia đình nạn nhân ở thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 157PY/2017/TT ngày 17/7/2017 của Trung tâm Pháp Y, Sở Y tế Thái Bình.

- Bản Kết luận giám định số 3651/C54 (TT3) ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an giám định mẫu máu thu của tử thi Vũ Thị H (ký hiệu M1) và dấu vết nghi máu ở phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 36M – XXXX được thu vào mảnh vải gạc y tế, có màu nâu đỏ (ký hiệu M2), kết luận: trong mẫu ký hiệu M2 có dính máu của tử thi Vũ Thị H.

- Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 55 phút ngày 14/7/2017 tại hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 98 + 200 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V và Biên bản xem xét đồ vật, dấu vết do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 15/7/2017 tại trụ sở Công an huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Biên bản kiểm tra và phô tô tọa độ trên bản đồ mạng vệ tinh GPS do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình lập hồi 14 giờ 05 phút ngày 01/10/2017 tại trụ sở Công an huyện V, tỉnh Thái Bình và Công văn số 36/QLVT ngày 28/9/2017 của Phòng quản lý vận tải Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa.

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: anh Tống Văn T, sinh năm 1993, trú tại: thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ; anh Hoàng Hữu H, sinh năm 1978, trú tại: xóm 9, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975, trú tại: thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1956 ; anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1976 ; bà Trần Thị B, sinh năm 1966 cùng trú tại: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh T; anh Trần Văn D, sinh năm 1972, trú tại số nhà 344, đường T, thành phố N, tỉnh Nam Định và anh Cao Đức L, sinh năm 1969, trú tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 14/7/2017, tại Km 98 + 200 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Trung K điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 14B - 010.XX và Lê Bá N điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 36M - XXXX cùng đi theo hướng từ Thái Bình và Nam Định. Do không chú ý quan sát, không tuân thủ quy định về tốc độ của xe cơ giới khi tham gia giao thông nên xe ô tô mà K điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 17F7 - XXXX do chị Vũ Thị H điều khiển đi cùng chiều đang chuyển hướng rẽ trái sang đường làm chị H bị va đập vào kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô do K điều khiển và bị hất sang phía làn đường mà xe ô tô do N điều khiển nên chị H bị cuốn vào gầm xe của N. Hậu quả của vụ tai nạn làm chị H chết do chấn thương toàn thân.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung K và Lê Bá N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù đã được học thi và cấp bằng lái xe ô tô theo đúng quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, do chủ quan và nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ: điều khiển xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ đã không giảm tốc độ khi đến khu vực lối mở, nơi giao nhau

với đường không ưu tiên mặc dù đã có biển cảnh báo nguy hiểm, có các gờ sơn giảm tốc độ vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ.

Xét trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo K là người điều khiển xe ô tô, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe ô tô do K điều khiển trực tiếp va chạm với xe mô tô BKS 17F7 - XXXX do chị Vũ Thị H điều khiển nên gây tai nạn cho chị H. Do đó trách nhiệm của K trong vụ án này là lớn hơn.

Bị cáo N điều khiển xe do vượt quá tốc độ quy định. Khi người bị hại va chạm với xe của K đã bị hất sang làn đường do N đang đi, do chủ quan và phán đoán sai nên N không xử lý kịp, vì vậy cơ thể chị H bị cuốn trong gầm xe của N nên N cũng phải chịu trách nhiệm trong vụ án này.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng chủ phương tiện đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ thái độ cắn rứt, lương tâm bị dày vò do tội lỗi của các bị cáo gây ra và tỏ ra ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy HĐXX cũng cần áp dụng điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự không nhất thiết phải cách ly các bị cáo K và N ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần lên cho các bị cáo một mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Các bị cáo Nguyễn Trung K và Lê Bá N đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, cần cho các bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có

ích cho xã hội đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

*** Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 điều 202 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*.

Các bị cáo K và N làm nghề lái xe nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo K và N: Cấm các bị cáo hành nghề trong 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, các bị cáo Nguyễn Trung K và Lê Bá N cùng chủ phương tiện đã tích cực và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 143.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu đồng*), trong đó: Nguyễn Trung K bồi thường 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), Lê Bá N bồi thường 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*). Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện V là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K và N. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.XX anh Trịnh Quang M, sinh năm 1974, trú tại: tổ 4, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (là người đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quang B) đã nhận lại tài sản. Anh B và anh M không yêu cầu K phải bồi thường trách nhiệm dân sự về việc sửa chữa xe nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36M - XXXX của Công ty TNHH vận tải T do anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974. Trú tại thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường trách nhiệm dân sự về việc sửa chữa xe nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng và tài sản:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.XX cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan, tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trịnh Quang B, sinh năm 1964. Trú tại: tổ 4, khu 7B, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Xét thấy không cần phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư đã trả lại cho anh Trịnh Quang M, sinh năm 1974, trú tại: tổ 4, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quang B (*tại biên bản trả tài sản ngày 23/8/2017*) .

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 36M - XXXX cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan, tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH vận tải T do anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974. Trú tại thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc. Xét thấy không cần phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Đ (*tại biên bản trả tài sản ngày 30/10/2017*).

Xét việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm sát 17F7 - 1676, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu và xe không có giấy đăng ký nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E Số/No 33016801XXXX mang tên Nguyễn Trung K do Sở giao thông vận tải Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21/6/2016. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Trung K. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D Số/No 38005138XXXX mang tên Lê Bá N do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Bá N. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý nên tuyên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Bị đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung K và Lê Bá N phạm tội “ *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

- Áp dụng khoản 1,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Nguyễn Trung K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2017. Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1,5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt Lê Bá N 01 (*Một*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2017. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N: Cấm bị cáo hành nghề trong 01 (*một*) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự :

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo cùng chủ phương tiện và đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền **143.000.000đ** (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Trong đó: Nguyễn Trung K bồi thường 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), Lê Bá N bồi thường 63.000.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu đồng*). Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã T, huyện V là người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.xx anh Trịnh Quang M, sinh năm 1974, trú tại: tổ 4, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (là người đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quang B) đã nhận lại tài sản. Anh B và anh M không yêu cầu K phải bồi thường trách nhiệm dân sự về việc sửa chữa xe nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 36M - XXXX của Công ty TNHH vận tải T do anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974. Trú tại thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm Giám đốc. Anh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu N bồi thường trách nhiệm dân sự về việc sửa chữa xe nên không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 14B - 010.xx cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho anh Trịnh Quang M, sinh năm 1974, trú tại: tổ 4, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện theo ủy quyền của anh Trịnh Quang B (*tại biên bản trả tài sản ngày 23/8/2017*) .

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 36M - 3958 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho anh Lê Thiêm Đ, sinh năm 1974. Trú tại thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

(tại biên bản trả tài sản ngày 30/10/2017).

* Tuyên trả cho Nguyễn Trung K: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E Số/No 33016801xxxx mang tên Nguyễn Trung K do Sở giao thông vận tải Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 21/6/2016.

* Tuyên trả cho Lê Bá N: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D Số/No 38005138xxxx mang tên Lê Bá N do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/12/2016.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Trung K và Lê Bá N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt các bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2017.

Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà T, anh Đ, cháu C, cháu V; bị đơn dân sự là anh Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh B, anh M. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận :

- Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị đơn dân sự
- Sở TP
- TAND tỉnh Thái Bình
- Lưu HS
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)